

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa
ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và
bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về quy hoạch, thăm dò, khai thác; kinh doanh, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bao gồm cả cát, sỏi ở lòng hồ, cửa sông (dưới đây gọi chung là cát, sỏi lòng sông) và công tác bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, về tài nguyên nước; các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến công tác quản lý cát, sỏi lòng sông; kinh doanh, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ.

2. Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, vận chuyển cát, sỏi và khoáng sản khác trên sông, suối, kênh, rạch (sau đây gọi chung là sông), hồ chứa và vùng cửa sông ven biển.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hoạt động sau đây:

a) Nạo vét, khơi thông luồng để mở mới, cải tạo, nâng cấp luồng, tuyến giao thông thủy nội địa, trừ duy tu, bảo dưỡng định kỳ các tuyến đường thủy nội địa hiện có (sau đây gọi tắt là nạo vét, khơi thông luồng);

b) Kè bờ, gia cố bờ sông, trừ công trình kè bờ, chỉnh trị sông để phòng, chống thiên tai; san, lấp, lấn sông, cải tạo cảnh quan các vùng đất ven sông (sau đây gọi tắt là kè bờ, lấn sông);

c) Xây dựng công trình, vật kiến trúc nổi trên sông, xây dựng cầu, cảng sông, bến tàu, phà tiếp nhận tàu và các công trình thủy khác trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc trong lòng, bờ, bãi sông, hồ (sau đây gọi tắt là xây dựng công trình thủy).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cát, sỏi lòng sông là cát, cuội, sỏi tích tụ ở lòng suối, lòng sông, bãi bồi, thềm sông từ thượng lưu cho đến cửa sông; tích tụ ở lòng hồ và cửa sông.

2. Cát, sỏi có nguồn gốc hợp pháp là cát, sỏi lòng sông được khai thác theo giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc theo đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ các dự án nạo vét, khơi thông luồng đường thủy nội địa (kể cả ở lòng hồ, cửa lấy nước, vùng cửa sông ven biển) hoặc khai thác theo quy định tại khoản 2 Điều 64 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Luật Khoáng sản.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cát, sỏi hợp pháp là tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép khai thác cát, sỏi lòng sông; tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động kinh doanh và mua, bán cát, sỏi có nguồn gốc hợp pháp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mép bờ của sông là ranh giới giữa mái dốc địa hình tự nhiên của bờ với mặt đất tự nhiên theo chiều ngang. Trường hợp sông đã được kè bờ thì mép bờ là đỉnh của bờ kè. Trường hợp không xác định được bờ sông thì mép

bờ của sông do cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này quyết định trong khoảng từ mực nước trung bình mùa lũ nhiều năm đến mực nước đỉnh lũ lớn nhất.

5. Bãi sông là vùng đất ven sông được tính từ mép bờ của sông đến biên ngoài của hành lang bảo vệ đê điều đối với các tuyến sông có đê; trường hợp đối với tuyến sông không có đê (trừ các vùng đồng bằng ngập lũ hoặc lũ chảy tràn thường xuyên) thì trên cơ sở đặc điểm của địa hình ven sông và đặc điểm lũ của tuyến sông do cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này quyết định phạm vi cụ thể từ mép bờ của sông đến mực nước đỉnh lũ lớn nhất.

Bãi nổi, cù lao là vùng đất nổi nằm trong phạm vi lòng sông, bao gồm bãi nổi bán ngập, bãi hình thành theo mùa, bãi mới hình thành, có thể không bị ngập nước thường xuyên.

6. Lòng sông là phạm vi giữa hai mép bờ sông.

Chương II **QUẢN LÝ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG**

Mục 1 **NỘI DUNG QUẢN LÝ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG** **TRONG QUY HOẠCH VÙNG**

Điều 4. Quản lý cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch vùng

Trường hợp trong phạm vi vùng lập quy hoạch có lưu vực sông liên tỉnh, trên cơ sở văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường nêu tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này, cơ quan chủ trì lập quy hoạch đưa nội dung quản lý cát, sỏi lòng sông quy định tại Điều 5 Nghị định này vào quy hoạch vùng tương ứng; bảo đảm cát, sỏi lòng sông được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm sự ổn định, cân bằng tự nhiên trong lưu vực sông, phù hợp với tài nguyên, trữ lượng cát, sỏi lòng sông có trong lưu vực sông.

Điều 5. Nội dung quản lý cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch vùng

Nội dung quản lý cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch vùng gồm:

1. Tiềm năng tài nguyên cát, sỏi lòng sông trong lưu vực sông thuộc phạm vi vùng lập quy hoạch.
2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường; bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong vùng.
3. Các quan điểm, mục tiêu phát triển của quy hoạch vùng sẽ định hướng cho hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông thuộc lưu vực.

4. Định hướng cho hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông trên lưu vực sông thuộc vùng lập quy hoạch về thời gian, tổng công suất được cấp phép khai thác trên địa bàn của địa phương liên quan trong kỳ quy hoạch. Việc định hướng quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông trên lưu vực sông đảm bảo tác động thấp nhất đến cân bằng tự nhiên của lưu vực, gắn với nhu cầu sử dụng cát, sỏi để phát triển hạ tầng của các địa phương liên quan.

Điều 6. Đề xuất quản lý cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch vùng

1. Trên cơ sở danh mục lưu vực sông, danh mục nguồn nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành; căn cứ quy mô tài nguyên, trữ lượng cát, sỏi lòng sông, diễn biến, dự kiến mức độ tác động đến lòng, bờ, bãi sông của từng lưu vực sông, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho cơ quan chủ trì lập quy hoạch vùng về các lưu vực sông cần có nội dung quản lý cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch vùng tương ứng.

2. Cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì lập quy hoạch vùng có trách nhiệm lấy ý kiến các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nội dung quản lý cát, sỏi lòng sông quy định trong quy hoạch vùng có liên quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Mục 2 THĂM DÒ, KHAI THÁC CÁT, SỎI LÒNG SÔNG

Điều 7. Nội dung quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch tỉnh

1. Căn cứ nội dung quản lý cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch vùng liên quan đã phê duyệt; trên cơ sở tiềm năng, trữ lượng và nhu cầu sử dụng cát, sỏi lòng sông của địa phương và khu vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khoanh định các khu vực quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông để đưa vào nội dung phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trong quy hoạch tỉnh.

2. Các khu vực được quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông nêu tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Điều 8. Nguyên tắc cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông

Việc cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông phải bảo đảm các nguyên tắc khi cấp phép thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 53 Luật Khoáng sản và các nguyên tắc sau:

1. Được thực hiện thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trừ trường hợp thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

2. Trường hợp khu vực đề nghị cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông nằm giáp ranh từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, trước khi cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải lấy ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là địa phương giáp ranh.

3. Trước khi cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về đường thủy nội địa, phòng chống thiên tai, thủy lợi và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 15 Nghị định này.

Điều 9. Nội dung Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông

Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Khoáng sản, Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông còn quy định các nội dung sau đây:

1. Thời gian được phép hoạt động khai thác trong ngày, từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều, không được khai thác ban đêm; quy định về thời gian khai thác trong năm.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được phép khai thác:

a) Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác cát, sỏi lòng sông;

b) Tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi và yêu cầu về đăng ký theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa, pháp luật liên quan; việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi;

c) Yêu cầu trong việc ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác không trực tiếp vận chuyển cát, sỏi sau khai thác;

d) Yêu cầu việc lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác cát, sỏi lòng sông với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác cát, sỏi;

đ) Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.